TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Tống Thị Bích N** - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 3, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đ -** Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Khu 3, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Tống Thị Bích N** và anh **Bùi Văn Đ.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Tống Thị Bích N và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

****Về con chung:*** Chị Tống Thị Bích N và anh Bùi Văn Đ đều xác không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Về tài sản chung, về công nợ chung, công sức, đất nông nghiệp:*** Chị Tống Thị Bích N và anh Bùi Văn Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Chị Tống Thị Bích N nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm

150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/0001638 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Tống Thị Bích N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Y;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).